TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HS-ST
Ngày 29-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;

Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Ấp B1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp B2, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị N1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 13/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 38/2018/HSST, đến ngày 17/02/2020 chấp hành xong án phạt tù; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Trần Bá Đ, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Thường trú: Ấp A, xã H1, huyện T2, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: Ấp B1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Bùi Nhựt N, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Bùi Vũ P, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 10, ấp T1, xã H2, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Trần Công C1, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B2, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần chất ma túy để sử dụng nên vào lúc 13 giờ ngày 09/01/2022, Bùi Văn H sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO điện thoại cho Bùi Vũ P hỏi mua gói ma túy với số tiền 1.000.000 đồng thì P đồng ý và hẹn đến nhà của P tại tổ 10, ấp T1, xã H2, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để giao tiền, nhận chất ma túy. H đón Grap mô tô từ nhà trọ Đại Phát thuộc ấp B2, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đến điểm hẹn. Khi đến trước cổng nhà P, H điện thoại cho P thì P bảo đứng đợi sẽ có người đến giao chất ma túy. H đợi một lúc thì có người nam thanh niên (không rõ lai lịch) từ trong nhà P đi ra giao cho H 01 gói nylon bên trong có chưa tinh thể không màu là chất ma túy. H đưa cho người thanh niên số tiền 1.000.000 đồng rồi đi Grap về nhà trọ Đại Phát. H lấy một ít sử dụng. Khoảng 12 giờ ngày 12/01/2022, H lấy gói ma túy phân thành 02 gói nylon nhỏ và cất giấu trong túi quần để sử dụng khi đi làm. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/01/2022, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C phối hợp với Công an xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ Đại Phát. Khi kiểm tra đến phòng số 47 do Bùi Văn H thuê thì phát hiện trong túi quần phía trước, bên trái của H đang mặc có 02 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là chất ma túy nên Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn H.

Tại Kết luận giám định số 673/KLGĐ-H ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Bùi Văn H và hình dấu Công an xã L, huyện C đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,1889g (một phẩy một tám tám chín gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 gói niêm phong mang số vụ 673/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; 01 xe máy biển số 63B3-698.56, số máy KC26E1151381, số khung RLHKC2606GY305355; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei 1: 862208041163698, số Imei 2: 862208041163680.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS.CC ngày 13 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Bùi Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 09/01/2022, bị cáo dùng điện thoại của bị cáo điện thoại cho P hỏi mua 01 gói ma túy với số tiền 1.000.000 đồng và hẹn đến nhà của P tại ấp T1, xã H2, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận. Bị cáo đón Grap mô tô từ nhà trọ Đại Phát thuộc xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa điểm đã hẹn. Khi đến gần nhà P, bị cáo điện thoại cho P thì P bảo đứng đợi sẽ có người ra giao ma túy cho bị cáo. Có người nam thanh niên đi ra giao ma túy cho bị cáo. Bị cáo đưa cho người thanh niên 1.000.000 đồng và nhận 01 gói chất ma túy rồi đi Grap về nhà trọ. Bị cáo lấy một ít sử dụng. Đến khoảng 12 giờ ngày 12/01/2022, bị cáo lấy ma túy ra phân làm 02 gói nhỏ để sử dụng khi đi làm. Bị cáo cất giấu 02 gói ma túy trong túi quần phía trước bên trái thì bị công an kiểm tra nhà trọ, phát hiện bắt giữ bị cáo, thu giữ 02 gói chất ma túy, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Winner biển số 63B3-698.56 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO. Xe máy bị cáo mượn của ông Bùi Nhựt N để đi công việc.

Tại phiên tòa, ông Trần Bá Đ vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra khai nhận: Ông là chủ sở hữu xe máy nhãn hiệu Honda Winner biển số 63B3-698.56. Ông cho Bùi Nhựt N mượn xe làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra, ông đã được nhận lại xe máy trên nên không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn H mức án từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 673/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei 1: 862208041163698, số Imei 2: 862208041163680.

Bị cáo Bùi Văn H không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Bùi Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Bùi Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 1,1889g loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Bằng hành vi trên bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn H là nguy hiểm. Hành vi này chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý hành chính, lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của mọi người. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ chất ma túy là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm pháp, là tiếp tay cho các phần tử xấu gây nguy hại cho xã hội, thế nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 13/3/2018 bị cáo bị Tòa án dân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 17/02/2020. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 32 và Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 gói niêm phong mang số vụ 673/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei 1: 862208041163698, số Imei 2: 862208041163680. Đây là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 xe máy biển số 63B3-698.56, số máy KC26E1151381, số khung RLHKC2606GY305355. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại cho chủ sở hữu. Hội đồng xét xử xét xử lý trên là phù hợp nên không xét.

[7] Về các vấn đề khác:

Bị cáo H khai Bùi Vũ P là người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra, P không thừa nhận bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn chứng cứ nào khác để chứng minh nên cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị loại trừ P ra khỏi vụ án, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với người nam thanh niên không rõ lai lịch và người chạy xe Grap không rõ lai lịch nên không làm việc được, đề nghị loại trừ, khi nào làm rõ xử lý sau. Ông Trần Công C1 là người cho bị cáo thuê phòng trọ để ở. Ông không biết bị cáo sử dụng phòng trọ để sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2022.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 673/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei 1: 862208041163698, số Imei 2: 862208041163680.

(Các vật chứng trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 34/PNK ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy